

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST.

Ngày: 29/9/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông A Bruk và bà Nguyễn Thị Sương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà Anh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:112/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. A B** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1995 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Be, sinh năm 1963 và bà Y Th, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự số 83/2014/HS-ST, ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 04/11/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (Đã xóa án tích).

Tại Bản án hình sự số 63/2020/HS-ST, ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bị cáo). Ngày 07/07/2020 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã ra quyết định thi hành án phạt tù đối với bị cáo.

(Hành vi này xảy ra vào tháng 01/2020 cùng thời điểm trộm cắp tài sản ngày 25/01/2020).

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. A Kha M** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại Kon Tum; Nơi cư trú: P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Bon Don K (đã chết) và bà Y K, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/7/2007 bị Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 16/01/2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (Đã xóa án tích).

Ngày 25/7/2012 bị Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ). Đến ngày 30/8/2013 bị cáo được Chủ tịch nước ra Quyết định đặc xá về địa phương cư trú (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**3. A N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A L (đã chết) và bà Y Thu, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Y No, sinh năm 1983; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002 (đã chết năm 2019), con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Mai văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thành phố K, tỉnh KonTum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Y Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Anh A Q, sinh ngày 20/11/2004; Người đại diện hợp pháp của anh A Q là bà Y Kh (Là mẹ của anh A Q); Cùng địa chỉ: Thôn Đă, xã Ch, thành phố K, tỉnh KonTum. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

**Người làm chứng:** Anh A Q, sinh ngày 20/11/2004; Người đại diện hợp pháp của anh A Q là bà Y Kh (Là mẹ của anh A Q); Cùng địa chỉ: Thôn Đă, xã Ch, thành phố K, tỉnh KonTum. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, A B điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, màu đen, không có biển số đi trên đường liên thôn, thuộc thôn P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì nhặt được một cái búa đinh (cán bằng kim loại, dài 30cm), B đã để ở gác ba ga của xe mô tô. A B điều khiển xe mô tô đi trên đường thì gặp A Q đang đi bộ. A B rủ A Q đi trộm cắp tài sản thì A Q đồng ý. Sau đó, A B điều khiển xe mô tô chở A Q đi trên các tuyến đường thuộc thành phố Kon Tum, tìm nhà dân sự hờ để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của anh Mai Văn T, trú tại Thôn Đ, xã H, thành phố K, tỉnh KonTum, phát hiện không có người ở nhà và nhìn xung quanh không có ai, nên A Q đứng ở ngoài cảnh giới, còn A B trèo qua tường rào vào bên trong dùng búa đinh mới nhặt được phá khóa cửa chính, đột nhập vào trong nhà và bỏ lại chiếc búa tại phòng khách. A B lấy 01 ti vi, nhãn hiệu SONY 40icnh, màu đen; 01 đầu đĩa, nhãn hiệu Ariang; 01 âm ly, nhãn hiệu Paramas và 01 điện thoại, nhãn hiệu Sam sung Galaxy, màu đồng đưa qua cửa cổng cho A Q đỡ xuống. Sau đó, A B và A Q đưa tất cả tài sản đã trộm cắp được về nhà A B cất giấu. Đến tối ngày 26/01/2020, A B đi bộ đến khu Công nghiệp Hòa Bình thì gặp một nam thanh niên, đeo khẩu trang đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius (không rõ biển số). A B nói “ mua điện thoại không?” nghe vậy người thanh niên kiểm tra điện thoại xong và mua với giá 200.000 đồng, A B lấy tiền một mình và tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/01/2020 A B đến nhà A Kha M nhờ tìm người mua ti vi và hứa cho A Kha M số tiền 200.000 đồng thì A Kha M đồng ý. Mặc dù biết rõ ti vi trên do A B trộm cắp mà có, nhưng A Kha M vẫn mang ti vi đến bán cho A N và nói rõ nguồn gốc ti vi do A B trộm cắp mà có nhưng A N vẫn mua với giá 1.700.000 đồng. Sau đó A B đưa cho A Kha M số tiền 200.000 đồng, còn A B lấy 1.500.000 đồng. Số tiền trên A b, A Kha M đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/ĐG-TS ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố KonTum kết luận: Giá trị 01 ti vi, nhãn hiệu SONY 40icnh, màu đen; 01 chiếc đầu đĩa, nhãn hiệu Ariang 05 số, màu đen; 01 âm ly, nhãn hiệu Paramas, màu đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, màu đồng có tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 8.656.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

+ Về vật chứng vụ án đã xử lý: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mai Văn T 01 tivi, nhãn hiệu SONY 40icnh, màu đen; 01 chiếc đầu đĩa, nhãn hiệu Ariang 05 số, màu đen; 01 âm ly, nhãn hiệu Paramas, màu đen.

Đối với xe mô tô, không có biển số xe màu đen, kiểu dáng Dream, theo lời khai của A Bảo và bà Y Th (mẹ của A B) là xe của bà Y Th mua của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng để đi làm rẫy và đã bị kẻ gian lấy trộm khi đi làm rẫy, vì giá trị nhỏ, bà Y Th không trình báo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, màu đồng, A B đã bán cho người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không thu giữ được.

+ Về vật chứng vụ án chưa xử lý: 01 cây búa đinh dài 30cm, cán bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mai Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Đối với A Q, sinh ngày 20/11/2004, khi phạm tội mới 15 tuổi, 02 tháng 05 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại Bản cáo trạng số 116/CT- VKSTPKT ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố A Kha M và A N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều Điều 173 Bộ luật hình sự; tuyên bố các bị cáo A Kha M và A N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A B 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo A B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A Kha M từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” .

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A N từ 09 tháng tù đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo A N.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, nên không đề cập đến.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.640.000 đồng đối với bị cáo A B, số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo A Kha M và số tiền 60.000 đồng đối với anh A Q là tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp mà có.

Đối với 01 cây búa đinh dài 30cm, cán bằng kim loại là công cụ phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên không đề cập.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi truy tố của các bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, A B và A Q điều khiển xe mô tô (không có biển số) đến nhà của anh Mai Văn T để trộm cắp. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, A B đã lén lút trộm 01 ti vi, nhãn hiệu SONY 40icnh, màu đen; 01 đầu đĩa, nhãn hiệu Ariang; 01 âm ly, nhãn hiệu Paramas và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy, màu đồng đưa về nhà A Bảo cất giấu. Sau đó A B nhờ A Kha M đem chiếc ti nhãn hiệu SONY 40icnh, màu đen bán cho A N với giá 1.700.000 đồng, A B cho A Kha M số tiền 200.000 đồng, A B cho A Q 60.000 đồng, còn A B lấy 1.440.000 đồng. A B bán 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng được 200.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Tài sản A B trộm cắp có tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 8.656.000 đồng (*Tám triệu*

sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Hành vi của bị cáo A B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với A Kha M biết rõ chiếc ti nhĩn hiệu SONY 40icnh, mĩu đen cĩ đĩc lĩ do A B phạm tội mĩ cĩ, trĩ gĩ 4.927.200 đĩng, nhĩng vĩ đĩc A B hĩr cho 200.000 đĩng, nĩn đĩ gĩp A B đĩm bĩn ti vĩ cho A N vĩ gĩ 1.700.000 đĩng. Hĩn vi cĩ A Kha M đĩ phạm vĩn tội “Tiĩu thụ tĩi sĩn do ngĩi khĩc phạm tội mĩ cĩ”.

Đối vĩ hĩn vi cĩ A N biĩt rĩ tĩi sĩn lĩ chiĩc ti nhĩn hiệu SONY 40icnh, mĩu đen do A B phạm tội mĩ cĩ, nhĩng vĩ ham rĩ, đĩ mĩ vĩ sũ dĩng nĩn đĩ phạm vĩn tội “Tiĩu thụ tĩi sĩn do ngĩi khĩc phạm tội mĩ cĩ”. Nhĩ vĩ, Viĩn kiĩm sĩt nhĩn dĩn thĩn phĩ Kon Tum, tĩn Kon Tum truy tĩ bị cĩo A B vĩ tội “Trĩm cĩp tĩi sĩn” theo khoĩn 1 Điều Điều 173 Bĩ luật hĩn sũ; truy tĩ cĩc bị cĩo A Kha M vĩ A N vĩ tội “Tiĩu thụ tĩi sĩn do ngĩi khĩc phạm tội mĩ cĩ” theo khoĩn 1 Điều 323 Bĩ luật hĩn sũ lĩ hoĩn toĩn đĩng ngĩi, đĩng tội vĩ cĩ cĩn cĩr phĩp luật.

[3]. Vĩ tĩn chĩt, mĩc đĩ hĩn vi phạm tội:

Hĩn vi cĩ cĩc bị cĩo lĩ nguy hiĩm đĩ trực tiĩp xĩm phạm đĩn quĩn sũ hĩu cĩ cĩng dĩn đĩc phĩp luật bĩo vĩ. Gĩy dũ lũn xĩu trĩng xĩ hĩi; ĩn hĩĩng đĩn trĩt tũ trĩ ĩn trĩn đĩ bĩn thĩn phĩ; Thĩ hiĩn ý thức coi thĩĩng vĩ bĩt chĩp phĩp luật. Do đĩ cĩn xũ lý nghiĩm mĩn đĩi vĩ cĩc bị cĩo đĩ cĩ tĩc dũng rĩn đĩ vĩ phĩng ngĩrĩ chung.

[4]. Vĩ tĩn tiĩt tĩng nĩng, giĩm nhĩ trĩch nhiĩm hĩn sũ:

*Vĩ tĩn tiĩt tĩng nĩng trĩch nhiĩm hĩn sũ:* Bị cĩo A B cĩ tĩn tiĩt tĩng nĩng lĩ xũĩ gĩĩc ngĩi dũĩ 18 tũĩi phạm tội quy đĩn tĩi đĩĩm o khoĩn 1 Điều 52 Bĩ luật hĩn sũ.

Cĩc bị cĩo A Kha M vĩ A N khĩn cĩ tĩn tiĩt tĩng nĩng trĩch nhiĩm hĩn sũ.

*Vĩ tĩn tiĩt giĩm nhĩ trĩch nhiĩm hĩn sũ:* Qũĩ trĩn đĩĩu trĩ vĩ tĩi phiĩn tĩĩ hĩm nĩy, cĩc bị cĩo đĩ thĩn khĩn khĩi bĩo, ĩn nĩn hĩĩ cĩi vĩ hĩn vi phạm tội cĩ mĩn, phạm tội gĩy thiĩt hĩi khĩn lĩn, mĩt phĩn tĩi sĩn đĩ đĩc thu hĩĩ trĩ lĩi cho bị hĩi, bị hĩi xĩn giĩm nhĩ cho cĩc bị cĩo lĩ tĩn tiĩt giĩm nhĩ trĩch nhiĩm hĩn sũ quy đĩn tĩi đĩĩm h, s khoĩn 1, khoĩn 2 Điều 51 Bĩ luật Hĩn sũ. Ngĩĩi rĩ bị cĩo A N phạm tội lĩn đĩu thĩĩc trĩĩng hĩp ĩĩ nghiĩm trĩĩng lĩ tĩn tiĩt giĩm nhĩ quy đĩn tĩi đĩĩm i khoĩn 1 Điều 51 Bĩ luật Hĩn sũ.

[5]. Vĩ nhĩn thĩn cĩ cĩc bị cĩo: Đối vĩ bị cĩo A B vĩ A Kha M đĩĩ cĩ nhĩn thĩn xĩu:

Đối vĩ bị cĩo A B: Tĩi Bĩn ĩn hĩn sũ sũ 83/2014/HS-ST, ngĩy 29/8/2014 cĩ Tĩĩ ĩn nhĩn thĩn phĩ Kon Tum, tĩn Kon Tum xũ phĩt bị cĩo 07 thĩĩng tũ vĩ tội “Trĩm cĩp tĩi sĩn”. Đĩn ngĩy 04/11/2014 bị cĩo chĩp hĩn xĩĩng hĩĩn phĩt trĩ vĩ đĩi phĩĩĩng (Đĩ xĩĩ ĩn tĩĩ).

Ngày 15/01/2020 A B đã có hành vi trộm cắp xe máy và ngày 30/01/2020 đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy). Tại Bản án hình sự số 63/2020/HS-ST, ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy). Ngày 07/07/2020 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã ra quyết định thi hành án phạt tù đối với bị cáo. (Hành vi này xảy ra vào tháng 01/2020 cùng thời điểm trộm cắp tài sản của bị cáo ngày 25/01/2020).

Đối với bị cáo A Kha M: Ngày 16/7/2007 bị Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 16/01/2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (Đã xóa án tích).

Ngày 25/7/2012 bị Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ). Đến ngày 30/8/2013 bị cáo được Chủ tịch nước ra Quyết định đặc xá về địa phương cư trú (Đã xóa án tích).

Bị cáo A N có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo A B, A Kha M và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian lao động, học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật. Do bị cáo A B đang chấp hành án đối với Bản án hình sự số 63/2020/HS-ST, ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo A N bản thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo A N ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo cho Chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Bị cáo A N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “ *Trộm cắp tài sản* ” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Đối với A Q, sinh ngày 20/11/2004 tính đến thời điểm phạm tội A Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập.



**[6]. Về các vấn đề khác:**

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mai Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo A B bồi thường về giá trị chiếc điện thoại di động Sam sung màu đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về xử lý vật chứng vụ án: 01 ti vi, nhãn hiệu SONY 40icnh, màu đen; 01 chiếc đầu đĩa, nhãn hiệu Ariang 05 số, màu đen; 01 âm ly, nhãn hiệu Paramas, màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mai Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng bị cáo A B có được là do bán chiếc ti vi SONY 40icnh, màu đen và chiếc điện thoại di động Sam sung màu đồng đã trộm cắp, A B đưa cho A Kha M 200.000 đồng, cho A Q số tiền 60.000 đồng, số tiền còn lại là 1.640.000 đồng bị cáo A B tiêu sài hết. Đây là số tiền của bị cáo A B và A Kha M và anh A Q thu lợi bất chính từ việc trộm cắp mà có, nên buộc bị cáo A B phải nộp 1.640.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước; buộc A Kha M phải nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, buộc A Q phải nộp số tiền 60.000 đồng. Do A Q là người chưa thành niên, không có tài sản riêng nên buộc bà Y Kh là mẹ của A Q nộp thay cho A Q.

Đối với 01 cây búa đinh dài 30cm, cán bằng kim loại là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo A B, A Kha M và A N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo A B (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Các bị cáo A Kha M (Tên gọi khác: Không) và A N (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

**2. Về hình phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo A B 12 (*Mười hai*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù của Bản án hình sự số 63/2020/HS-ST, ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, buộc bị cáo A B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam của bản án trước là ngày 31/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.



**Xử phạt:** Bị cáo A Kha M 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 08/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h, s, i khoản, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo A N 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo A N.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo A B phải sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.640.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Buộc A Kha M phải sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Buộc anh A Q phải sung vào ngân sách nhà nước số tiền 60.000 (*Sáu mươi nghìn đồng*) đồng tiền thu lợi bất chính, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh A Q là người chưa thành niên, không có tài sản riêng nên buộc bà Y Kh là mẹ của A Q nộp thay cho A Q.

Tịch thu tiêu hủy một cái búa đinh, có cán bằng sắt dài 30cm (đã qua sử dụng). Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo A B, A Kha M và A N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hường**

